

**BV MẮT - TMH - RHM  
AN GIANG**

**BẢNG GIÁ THUỐC  
NHÀ THUỐC THÁNG 06/2026**

<b>STT</b>	<b>Tên thuốc</b>	<b>Hoạt chất</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giá bán</b>
1	AZARGA 5ml	Brinzolamide/Timolol	Lọ	326,340
2	Acecyst	N - acetylcystein	Viên	230
3	Acepron 325	Paracetamol	Gói	1,173
4	Acetazolamid	Acetazolamid	Viên	1,181
5	Acritel-10	Levocetirizin dihydroclorid	Viên	3,289
6	Acular	Ketorolac tromethamine	Lọ	71,951
7	Adacast	Mometason furoat	Lọ	124,950
8	Aerius	Desloratadine	Viên	10,186
9	Agi - neurin	Thiamin mononitrat; Pyridoxin hydroclorid, cyanocobalamin	Viên	356
10	Agi-Tyfedol 500	Paracetamol	Viên	90
11	Agi-VitaC	Vitamin C	Viên	213
12	Agi-vitac	Vitamin C	Viên	190
13	Agicetam 800	Piracetam	Viên	368

<b>STT</b>	<b>Tên thuốc</b>	<b>Hoạt chất</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giá bán</b>
14	Agimesi 7,5	Meloxicam	Viên	598
15	Auzion 1000	Amoxicilin + Acid clavulanic	Viên	11,235
16	Azarga	Brinzolamide/Timolol	Lọ	326,340
17	Azopt	Brinzolamide	Lọ	122,534
18	Benita	Mỗi liều xịt 0,05ml chứa: Budesonide	Lọ	96,300
19	Bilaxten	Bilastine	Viên	6,573
20	Bilaxten Tab 20mg 10's	Bilastine	Viên	9,951
21	Bilaxten Tab 20mg 10's	Bilastine	Viên	9,951
22	Biocemet DT 500mg / 62,5mg	Amoxicillin + acid clavulanic	Viên	10,112
23	Bluemoxi	Moxifloxacin	Viên	51,681
24	CRAVIT 1.5% 15mg/ml 5ml	Levofloxacin Hydrate	Lọ	121,799
25	Cefuroxime 500mg	Cefuroxime	Viên	7,797
26	Cosopt	Dorzolamid (dưới dạng dorzolamid hydroclorid) + Timolol (dưới dạng timolol maleat)	Lọ	220,500
27	Cravit	Levofloxacin Hydrate	Lọ	94,711

<b>STT</b>	<b>Tên thuốc</b>	<b>Hoạt chất</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giá bán</b>
28	Cravit 1.5%	Levofloxacin Hydrate	Lọ	121,799
29	Cravit 25mg/5ml	Levofloxacin Hydrate	Lọ	94,711
30	Cồn Boric 3%	Cồn boric	Chai	6,741
31	Daleston - D	Betamethason + Dexchlorpheniramin maleat	Chai	33,705
32	Diquas	Natri diquafosol	Lọ	136,159
33	Duotrav	Travoprost + timolol (dưới dạng Timolol maleate)	Lọ	335,999
34	Ebysta	Calcium carbonate; Sodium Alginate; Sodium bicarbonate	Gói	4,400
35	Effixent	Cefixim (dưới dạng Cefixime trihydrat)	Viên	24,824
36	Efodyl	Cefuroxim	Gói	9,630
37	Efodyl	Cefuroxim	Gói	9,630
38	Eu-Fastmome 50 micrograms /actuation	Mometason furoat	Lọ	366,030
39	Flumetholon 0,1	Fluorometholon	Lọ	34,424
40	Flusort	Mỗi liều xịt chứa: Fluticasone propionate	binh	135,344
41	Halixol	Ambroxol	Viên	1,749

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
42	IMEFED SC 250mg/62,5mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Gói	9,469
43	Imefed 250mg/31,25mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Gói	8,025
44	Imefed 500mg/125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Gói	10,272
45	Imefed 500mg/125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Gói	10,304
46	Imefed DT 250mg/31.25mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Viên	8,774
47	Imefed DT 500mg/125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Viên	9,844
48	Imefed DT 875mg /125mg	Amoxicilin + Acid clavulanic	Viên	12,840
49	Letdion	Levofloxacin	Lọ	89,880
50	MAGISIX	Magnesi lactat dihydrat + Pyridoxin hydroclorid	Viên	299
51	Medaxetine 500 mg	Cefuroxim (dưới dạng Cefuroxim axetil)	Viên	18,618
52	Medoral	Chlorhexidin digluconat	Chai	96,300
53	Medrol	Methylprednisolone	Viên	1,130
54	Medrol 16mg	Methylprednisolone	Viên	4,039
55	Medskin clovir 800	Acyclovir	Viên	3,520
56	Meseca	Mỗi liều 0,05ml chứa: Fluticason propionat	Lọ	102,720

<b>STT</b>	<b>Tên thuốc</b>	<b>Hoạt chất</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Giá bán</b>
57	Meseca	Mỗi liều 0,05ml chứa: Fluticason propionat	Lọ	102,720
58	Methylprednisolon 4mg	Methylprednisolone	Viên	977
59	Metiny	Cefaclor	Viên	10,593
60	Mobic	Meloxicam	Viên	9,761
61	Motilium - M	Domperidone maleate, 10mg Domperidone	Viên	2,242
62	Neurontin	Gabapentin	Viên	12,108
63	Neurontin	Gabapentin	Viên	12,108
64	Nexium Mups	Esomeprazole	Viên	24,028
65	Nolpaza 20mg	Pantoprazol	Viên	6,153
66	Nolpaza 20mg	Pantoprazol	Viên	6,153
67	Oflovid	Ofloxacin	Lọ	59,783
68	Oflovid ophthalmic ointment	Ofloxacin	Tuýp	79,746
69	PARTAMOL TAB.	Paracetamol	Viên	632
70	PM NextG Cal	Hydroxyapatite + Vit D3 + Vit K1 5%	Viên	5,618
71	Partamol Eff.	Paracetamol (Acetaminophen)	Viên	2,320

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
72	Pataday	Olopatadine hydrochloride	Lọ	137,654
73	Polydexa	Neomycin +Polymyxin B + Dexamethason	Lọ	70,620
74	Pred forte	Prednisolone acetate	Chai/lô	58,849
75	Restasis	Cyclosporine ophthalmic emulsion	Ống	19,159
76	SRK SALTMAX	Natri clorid	Lọ	35,310
77	SRK SALTMAX	Natri clorid	Lọ	35,310
78	Sanlein 0.1	Natri Hyaluronat	Lọ	66,509
79	Sanlein 0.3	Natri Hyaluronat	Lọ	132,300
80	Stugeron	Cinnarizin	Viên	853
81	Systane Ultra	Systane Ultra	Lọ	64,307
82	TAFLOTAN	Tafluprost	Lọ	257,038
83	Taflotan	Tafluprost	Lọ	257,038
84	Taptiqom-MD	Tafluprost + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	Lọ	275,518
85	Tebonin	Ginkgo Biloba	Viên	11,535
86	Telfor 60	Fexofenadine HCL	Viên	718

STT	Tên thuốc	Hoạt chất	ĐVT	Giá bán
87	Tobradex	Tobramycin + Dexamethason	Lọ	50,610
88	Tobrex	Tobramycin Sulfate	Chai	42,799
89	Tobrex	Tobramycin Sulfate	Lọ	42,799
90	Travatan	Travoprost	Chai	264,914
91	Travatan	Travoprost	Lọ	264,914
92	Vicetin	Vinpocetin	Viên	4,389
93	Vigamox	Moxifloxacin-Hydroclorid	Lọ	96,299
94	Vigamox 0.5%	Moxifloxacin-Hydroclorid	Chai	96,299
95	VitPP	Nicotinamid	Viên	172
96	ZinC 10	Zinc gluconat (Tương đương Zinc 10mg)	Viên	184

An Giang, ngày 02 tháng 6 năm 2026

**PHỤ TRÁCH NHÀ THUỐC**



**Đào Châu Khanh**